UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ TƯ PHÁP

Số: 340 /BC-STP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày 17 tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO
Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Ngày 10/11/2022, Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 1158/SVHTTDL-VP ngày 09/11/2022 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc bổ sung quy trình, hồ sơ thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật *(dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang)*. Sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; khoản 2 Điều 57 Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020 *(sau đây gọi chung là Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật);*

- Luật Phí và Lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 76 Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017; Khoản 3 Điều 116 Luật Cạnh tranh ngày 12 tháng 6 năm 2018; Khoản 4 Điều 169 Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020 *(sau đây gọi chung là Luật Phí và Lệ phí)*;

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật *(sau đây gọi chung là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung năm 2020))*;

- Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương *(sau đây gọi chung là Thông tư số 85/2019/TT-BTC);*

- Văn bản số 3068/UBND-TC ngày 04/8/2022 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;

- Một số văn bản, tài liệu khác có liên quan.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH (Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với các quy định trong văn bản đã giao quy định chi tiết)

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Thực hiện Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành các Nghị quyết: Nghị quyết số 10/2017/NQ-HĐND ngày 20/7/2017 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trong đó có quy định về mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan danh lam thắng cảnh; tham quan di tích lịch sử; tham quan công trình văn hóa, bảo tàng và phí thư viện *(mục II Phần A Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2017/NQ-HĐND)* và Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Hiện nay, căn cứ chính để ban hành quy định phí tham quan danh lam thắng cảnh; tham quan di tích lịch sử; tham quan công trình văn hóa, bảo tàng và phí thư viện tại mục II Phần A quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND là Thông tư số 250/2016/TT-BTC đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bởi Thông tư số 85/2019/TT-BTC *(được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 106/2021/TT-BTC).*

Nghị quyết số 10/2017/NQ-HĐND chưa quy định mức thu phí trên cơ sở căn cứ quy mô, hình thức hoạt động thăm quan của danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa, bảo tàng; Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND cũng xây dựng mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp căn cứ loại hình hoạt động của cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp. Tuy nhiên điểm d, đ khoản 1 Điều 5 Thông tư số 85/2019/TT-BTC quy định Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành danh mục các khoản phí trên cơ sở:

"d) ...Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô, hình thức hoạt động thăm quan của từng danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa, bảo tàng để quy định mức thu phí phù hợp...

đ) ...Căn cứ vào quy mô, loại hình hoạt động của cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp để quy định mức thu phí phù hợp và khuyến khích phát triển hoạt động thể thao".

Từ vấn đề nêu trên thì việc trình UBND tỉnh để xem xét trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang để thay thế/bãi bỏ Nghị quyết số 10/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND là cần thiết và có cơ sở pháp lý.

2. Dự thảo Nghị quyết

2.1. Căn cứ ban hành

2.1.1. Đề nghị bổ sung *"khoản 2 Điều 57 Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017"* vào cuối căn cứ ban hành thứ nhất, đồng thời bỏ nội dung quy định nêu trên tại căn cứ ban hành thứ ba.

2.1.2. Căn cứ ban hành thứ năm đề nghị bỏ từ *"về"* và chỉnh sửa thành *"Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ..."* đảm bảo viết chính xác tên gọi của Thông tư.

2.1.3. Căn cứ ban hành cuối cùng đề nghị thay thế đoạn *"về dự thảo"* bằng đoạn *"về việc đề nghị ban hành"* và chỉnh sửa thành *"Xét Tờ trình số ... /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh* ***về việc đề nghị ban hành*** *Nghị quyết* ***quy*** *định mức thu..."* đảm bảo chính xác.

2.2. Điều 1 (Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng)

Khoản 1 quy định phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết như sau *"Nghị quyết này Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí: phí thăm quan di tích lịch sử, công trình văn hóa, bảo tàng (đối với di*

tích, công trình thuộc địa phương quản lý); phí thăm quan danh lam thắng cảnh (đối với danh lam thắng cảnh thuộc địa phương quản lý); phí thư viện…".

Quy định *"phí thăm quan di tích lịch sử, công trình văn hóa, bảo tàng (đối với di tích, công trình thuộc địa phương quản lý)"* đang viết gộp tên 2 loại phí và chưa nêu chính xác tên từng loại phí, đề nghị viết cụ thể, đúng tên gọi của từng loại phí gồm *"phí thăm quan di tích tịch sử (đối với di tích thuộc địa phương quản lý)"* và *"phí thăm quan công trình văn hoá, bảo tàng (đối với công trình thuộc địa phương quản lý)"* đảm bảo chính xác theo quy định tại mục 1 phần VII phụ lục số 1 ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí và khoản 4, 5 Điều 2 Thông tư số 85/2019/TT-BTC[1].

2.3. Điều 2 (Đối tượng nộp phí, đơn vị thu phí và mức thu phí)

2.3.1. Khoản 2 quy định tên gọi *"Cơ quan thu phí",* không thống nhất với tên Điều 2 quy định *"đơn vị thu phí",* chưa đầy đủ các nội dung trong khoản quy định đối với cả cơ quan thu phí *(Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch)* và đơn vị thu phí *(các đơn vị trực tiếp quản lý danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử..., thư viện tỉnh và thư viện huyện, thành phố)*, đề nghị chỉnh sửa đảm bảo quy định đầy đủ, thống nhất.

2.3.2. Đề nghị bỏ khổ cuối cùng khoản 2 quy định *"Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý sử dụng, thanh toán, quyết toán một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang"* vì không phải là cơ quan thu phí theo khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị quyết.

2.3.3. Khoản 3 quy định về mức thu phí, đề nghị xem xét một số vấn đề như sau:

- Mục 3 quy định *"Phí thẻ đọc, mượn thư viện*" chưa chính xác theo khoản 8 Điều 2 Thông tư số 85/2019/TT-BTC quy định danh mục các khoản phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh gồm *"Phí thư viện (đối với thư viện thuộc địa phương quản lý)"*, đề nghị chỉnh sửa đảm bảo chính xác.

- Theo khoản 1 Điều 54 Luật Thể dục, thể thao năm 2006 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2018)* quy định: *"Các loại hình hoạt động của cơ sở thể thao bao gồm đơn vị sự nghiệp thể thao, doanh nghiệp, hộ kinh doanh và các tổ chức khác kinh doanh hoạt động thể thao"*.

---

[1] *(1) Mục 1 phần VII phụ lục số 1 ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí quy định 03 loại phí thăm quan gồm: Phí thăm quan danh lam thắng cảnh, Phí thăm quan di tích lịch sử, Phí thăm quan công trình nhà văn hoá, bảo tàng.*

(2) Khoản 4, 5 Điều 2 Thông tư số 85/2019/TT-BTC quy định danh mục các khoản phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh gồm:

"4. Phí thăm quan danh lam thắng cảnh (đối với danh lam thắng cảnh thuộc địa phương quản lý).

5. Phí thăm quan di tích lịch sử (đối với di tích thuộc địa phương quản lý)"

Tại điểm đ khoản 1 Điều 5 Thông tư số 85/2019/TT-BTC *(được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021)* quy định: *"... Căn cứ vào quy mô,* ***loại hình hoạt động*** *của cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp để quy định mức thu phí phù hợp và khuyến khích phát triển hoạt động thể thao"*.

Tuy nhiên, tiểu mục 4.1 mục 4 biểu quy định mức thu phí quy định mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp mới chỉ **căn cứ vào quy mô của cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao *(số lượng môn thể thao kinh doanh),* chưa căn cứ vào loại hình hoạt động của cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp**, nội dung này Sở Tư pháp đã tham gia ý kiến, đề nghị chỉnh sửa đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành *(tại Văn bản số 1109/STP-XDKTTHPL&PBGDPL ngày 19/9/2022)*, trường hợp cơ quan soạn thảo chưa tiếp thu, đề nghị bổ sung nội dung giải trình cụ thể trong biểu tổng hợp ý kiến tham gia và ý kiến tiếp thu, giải trình.

- Tiểu mục 4.1 quy định phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận) lần đầu gồm 04 mức căn cứ quy mô kinh doanh như sau: (1) Kinh doanh 01 môn thể thao mức phí 800.000 đồng/giấy chứng nhận, (2) kinh doanh 02 môn thể thao mức phí 1.200.000 đồng/giấy chứng nhận, (3) kinh doanh 03 môn thể thao mức phí 1.600.000 đồng/giấy chứng nhận, (4) kinh doanh 04 môn thể thao mức phí 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận.

Gạch đầu dòng thứ ba mục 4.2 quy định trường hợp cấp lại Giấy chứng do bổ sung danh mục hoạt động thể thao kinh doanh không căn cứ quy mô kinh doanh mà có mức thu bằng 50% mức thu theo số lượng môn đăng ký kinh doanh lần đầu.

Quy định nêu trên có thể dẫn đến trường hợp đơn vị, tổ chức, cá nhân có yêu cầu cấp lần đầu giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với 01 môn thể thao sau đó đăng ký cấp bổ sung đối với 03 môn thể thao mức phí sẽ thấp hơn so với trường hợp yêu cầu cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với 04 môn thể thao lần đầu, đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa đảm bảo quy định mức phí cấp lần đầu, cấp lại Giấy chứng nhận đảm bảo tương đồng giữa các cơ sở kinh doanh hoạt động thể thao có cùng quy mô, loại hình hoạt động.

2.4. Điều 3 (Đối tượng miễn, giảm)

2.4.1. Điểm a khoản 1 Điều 3 quy định miễn phí *"Đối với phí thăm quan danh lam thắng cảnh; thăm quan di tích lịch sử; thăm quan công trình văn hóa, bảo tàng: Trẻ em, người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người khuyết tật* ***đặc biệt nặng****; người thuộc hộ nghèo theo quy định của pháp luật"*.

Điều 3 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật quy định người khuyết tật gồm 03 mức độ: Người khuyết tật đặc biệt nặng, người khuyết tật nặng và người khuyết tật nhẹ. Tại điểm d và điểm e khoản 1 Điều 5 Thông tư số 85/2019/TT-BTC *(được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021)* nêu trên quy định người khuyết tật *(bao gồm cả 03 mức độ)* được miễn, giảm phí thăm quan danh lam thắng cảnh, phí thăm quan di tích lịch sử, phí thăm quan công trình văn hóa, bảo tàng và phí thư viện. Tuy nhiên, Điều 4 chỉ đề cập đến **người khuyết tật đặc biệt nặng**, vì vậy đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa đảm bảo đầy đủ các đối tượng được miễn, giảm phí.

2.4.2. Điểm b khoản 1 Điều 3 quy định miễn phí đối với *"Trẻ em, người cao tuổi, thương binh, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo (có thể xác minh thông qua giấy tờ tùy thân) được quy định tại khoản 5, Điều 44 Luật Thư viện"* là chưa hợp lý, vì trường hợp người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thương binh không thể thực hiện việc xác minh thông qua giấy tờ tùy thân, đề nghị chỉnh sửa đảm bảo quy định chính xác, thuận tiện trong việc áp dụng, đồng thời đề nghị bỏ đoạn *"được quy định tại khoản 5, Điều 44 Luật Thư viện"*.

2.4.3. Khoản 2 quy định tên gọi *"Đối tượng được **miễn** giảm 50% mức phí"*, đề nghị bỏ từ *"miễn"* và chỉnh sửa lại thành "Đối tượng được giảm 50% mức phí" đảm bảo chính xác.

2.4.4. Điểm c khoản 2 quy định *"Trường hợp đối tượng thuộc diện được hưởng nhiều chế độ **miễn, giảm** khác nhau khi phải nộp các loại phí quy định tại Khoản 1 và 2 Điều này thì chỉ được hưởng một chế độ **miễn, giảm** cao nhất"*, đề nghị chỉnh sửa, xác định lại thứ tự điều, khoản cho phù hợp, đồng thời đề nghị bỏ từ *"miễn, giảm"* và chỉnh sửa thành *"Trường hợp đối tượng thuộc diện được hưởng nhiều chế độ miễn, giảm khác nhau khi phải nộp các loại phí quy định tại khoản 1 và 2 Điều này thì chỉ được hưởng một chế độ cao nhất"* đảm bảo chính xác.

2.4.5. Điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư số 85/2019/TT-BTC quy định*:*

*"**Điều 4. Nguyên tắc xác định mức thu***

...

2. Xây dựng mức thu các khoản phí, lệ phí cần đảm bảo:

*b) Phù hợp với điều kiện, tình hình cụ thể của địa phương nơi phát sinh hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí, lệ phí. **Mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp trực tuyến phù hợp để khuyến khích tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công theo phương thức trực tuyến**"*.

Theo quy định nêu trên, mức thu lệ phí còn được xây dựng trên nguyên tắc khuyến khích tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công theo phương thức trực tuyến, tuy nhiên dự thảo Nghị quyết chưa đề cập đến nội dung này, đề nghị nghiên cứu bổ sung đảm bảo đầy đủ nhằm khuyến khích tổ chức, cá nhân tích cực sử dụng dịch vụ công theo phương thức trực tuyến.

2.5. Điều 6 (Hiệu lực thi hành)

Đề nghị chỉnh sửa tên Điều 6 thành *"Điều khoản thi hành",* viết đầy đủ, chính xác tên của Quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2017/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2.6. Nơi nhận

Đề nghị bổ sung địa chỉ nơi nhận *"Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước,, Chính phủ",* chỉnh sửa địa chỉ nơi nhận *"Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh"* đảm bảo viết chính xác tên gọi của tổ chức này, sắp xếp địa chỉ nơi nhận theo thứ bậc hành chính từ cao xuống thấp.

2.7. Vấn đề khác

2.7.1. Điểm c, d khoản 2 Điều 4 Thông tư số 85/2019/TT-BTC *(được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021)* quy định:

"c) Đối với các khoản phí, lệ phí vừa thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ Tài chính vừa thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (...phí thăm quan danh lam thắng cảnh; phí thăm quan di tích lịch sử; phí thăm quan công trình văn hóa, bảo tàng; phí thư viện; ...): ***Quy định mức thu phí, lệ phí cần đảm bảo tương quan với mức thu phí, lệ phí do Bộ Tài chính quy định.***

d) ***Tham khảo mức thu phí, lệ phí của các địa phương liền kề*** *hoặc địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng để bảo đảm sự hài hòa giữa các địa phương".*

Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo tham khảo mức thu phí do Bộ Tài chính ban hành và mức thu của một số tỉnh liền kề có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, đồng thời bổ sung bảng so sánh mức thu vào hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

2.7.2. Đề nghị bổ sung thành phần hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gồm *"Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định"* theo điểm c khoản 1 Điều 22 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và một số thành phần

hồ sơ khác như: Đề án thu phí; văn bản thẩm định của Sở Tài chính và nội dung tiếp thu giải trình ý kiến thẩm định đảm bảo đầy đủ.

3. Thể thức, kỹ thuật soạn thảo

Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát toàn bộ dự thảo Nghị quyết để chỉnh sửa đảm bảo thể thức, kỹ thuật trình bày của văn bản phù hợp với quy định tại Chương V *(từ Điều 55 đến Điều 76)* và Mẫu số 16 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP *(được sửa đổi, bổ sung năm 2020)*.

III. KẾT LUẬN

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến thẩm định nêu tại Mục II Báo cáo thẩm định này; đồng thời rà soát lại toàn bộ nội dung dự thảo văn bản để chỉnh sửa dự thảo văn bản cho phù hợp với pháp luật hiện hành.

2. Sau khi hoàn chỉnh theo khoản 1 Mục III Báo cáo này, dự thảo văn bản đủ điều kiện trình UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở VHTT&DL;
- Giám đốc STP;
- Trang TTĐT STP (đăng tải);
- Lưu: VT, XDKTTHPL&PBGDPL.

N.H.Hương.06b.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH TUYÊN QUANG

Nguyễn Thị Thược